

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2012/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 06 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu phí sử dụng cảng cá, bến bãi  
tại Cảng cá Ninh Cơ tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 08/6/2012 của UBND tỉnh về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá, bến bãi tại Cảng cá Ninh Cơ tỉnh Nam Định;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu phí sử dụng cảng cá, bến bãi tại Cảng cá Ninh Cơ tỉnh Nam Định (có biểu mức thu kèm theo).

**Điều 2:** Cơ quan thu phí sử dụng cảng cá, bến bãi tại Cảng cá Ninh Cơ tỉnh Nam Định được trích để lại 90% (Chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để

tràng trải chi phí cho hoạt động và tổ chức thu phí, số còn lại 10% (Mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

**Điều 4.** Giao UBND tỉnh quy định cụ thể chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá, bến bãi tại Cảng cá Ninh Cơ và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nam Định Khoá XVII, kỳ họp thứ tư thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Hà**

**BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG CẢNG CÁ, BẾN BÃI  
TẠI CẢNG CÁ NINH CƠ TỈNH NAM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND  
ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

**1. Mức thu phí sử dụng cảng cá, bến bãi tại cảng cá Ninh Cơ**

**a) Đối với tàu thuyền cập cảng, neo đậu; phương tiện vận tải ra vào cảng và hàng hoá qua cảng**

TT	Đối tượng nộp phí	Đơn vị tính	Mức thu (Đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tàu, thuyền đánh cá</b>			
1	Tàu có công suất máy đẩy từ 6 đến 12CV	Lần cập cảng	5.000	- Lần cập cảng không quá 24 giờ - Chưa tính phí hàng hoá
2	Tàu có công suất máy đẩy từ 13 đến 30CV		10.000	
3	Tàu có công suất máy đẩy từ 31 đến 90CV		20.000	
4	Tàu có công suất máy đẩy từ 91 đến 200CV		30.000	
5	Tàu có công suất máy đẩy trên 200CV		50.000	
<b>II</b>	<b>Tàu, thuyền đậu trong vùng nước cảng</b> (Không cập cảng để bốc dỡ hàng hoá)	Lần đậu trong vùng nước cảng	Thu bằng 1/2 mức phí mục I	Không quá 24 giờ
<b>III</b>	<b>Tàu thuyền vận tải</b>			
1	Tàu có trọng tải dưới 5 tấn	Lần cập cảng	10.000	- Lần cập cảng không quá 24 giờ - Chưa tính phí hàng hoá
2	Tàu có trọng tải từ 5 tấn đến 10 tấn		20.000	
3	Tàu có trọng tải trên 10 tấn đến 100 tấn		50.000	
4	Tàu có trọng tải trên 100 tấn		80.000	

TT	Đối tượng nộp phí	Đơn vị tính	Mức thu (Đồng)	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Phương tiện bộ qua cảng</b>			
1	Xe máy, xích lô, xe ba gác	Lần vào, ra cảng	1.000	- Lần ra, vào cảng không quá 24 giờ. - Chưa tính phí hàng hoá.
2	Phương tiện trọng tải dưới 1 tấn		5.000	
3	Phương tiện trọng tải từ 1 tấn đến dưới 2,5 tấn (bao gồm xe khách 16 chỗ ngồi trở xuống)		10.000	
4	Phương tiện trọng tải từ 2,5 tấn đến 5 tấn (bao gồm xe khách trên 16 chỗ ngồi)		15.000	
5	Phương tiện trọng tải từ trên 5 tấn đến 10 tấn		20.000	
6	Phương tiện trọng tải trên 10 tấn		25.000	
7	Xe chuyên dụng khác (xe cầu, lu,...)		25.000	
<b>V</b>	<b>Phí hàng hoá qua cảng</b>			
1	Thủy, hải sản, động vật sống, xăng, dầu	Tấn	10.000	Chưa tính phí phương tiện vận tải
2	Hàng hoá là Container	Container	35.000	
3	Hàng hoá khác	Tấn	4.000	

**b) Đối với sử dụng bến, bãi trong khu vực cảng cá**

Mức thu tối đa một năm bằng đơn giá thuê mặt đất do UBND tỉnh quy định trong khung giá của Chính phủ.

**2. Đối tượng được miễn, giảm**

**a) Đối tượng được miễn**

- Phương tiện sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của cơ quan Hải quan đang làm nhiệm vụ (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của cơ quan thanh tra giao thông.

- Phương tiện cập cảng để tránh thiên tai, cấp cứu.

- Phương tiện trong thời gian neo đậu tại cảng theo lệnh cấm xuất bến của cơ quan có thẩm quyền (Biên phòng, Ban chỉ huy phòng chống lụt bão).

- Phương tiện vận chuyển phòng chống lụt bão. Phương tiện vào cảng làm công tác từ thiện (cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu người bệnh, tai nạn...).

***b) Đối tượng được giảm***

- Nộp phí theo tháng (nộp vào đầu tháng) được giảm 10% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp theo quý (nộp vào đầu quý) được giảm 20% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp theo năm (nộp vào đầu năm) được giảm 30% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.